

*Giữ Nơi Anh*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VG/ 25 T

Ngày(Date): 21-05-2025

Số CT - Doc No: 210525.0017.00114

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 21-05-25 16:47:26 PDCA Loan\_Pending\_Disb 0017 . 00114 001057311611

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	001057311611 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****1.017.900.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):		
CÓ 2 (Credit 2):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****39.000,00 USD
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Một ty không tram muoi bay trieu chin tram nghin DONG chan,  
Amount in words

Nội dung: GN GNN SO 02 N21.05.2025 CTY NGOC THOM MUA CK 39.000 USD\* TY GIA 26.100 - THANH TOAN 20% CONTRACT NO 2025-0705;  
Remarks 2025-0706; 2025-0707; 2025-0708 DATE 15/05/2025, PROFORMA INVOICE NO 2025-0705; 2025-0706; 2025-0707; 2025-0708 DATE 15/05/2025. DVH: WIM FOOD A/S

TY GIA:  
USD (S) 26100,00

Thanh toán viên

Giám đốc



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 21-05-2025  
 Mã VAT (M): 0300301503

08700 DDN6700109 21-05-25 17:17:18 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000118 0121052532080238

Hạn mức GD: 0 VND GD của duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374248249 CT TNHH MTV TRI VA DV NGOC THOM Mã CN: 08700	39.000,00 USD
CÓ 1 (Credit 1):	4553 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Mã CN:08300	39.000,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Ba mươi chín nghìn US DOLLAR  
 Amount in words

Nội dung: 21/05/2025+USD39.000.00+Fee:USD113.30+NGOCTHOM PAYMENT 20 PERCENT CTR 202 5-0705,2025-0706,2025-0707,2025-070 8 DATE  
 Remarks: 15.05.2025,PROFORMA INV 2025 -0705,2025-0706,2025-0707,2025-0708+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK

T/g:USD 25.830,00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*(Handwritten signature)*  
**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
**CHI NHÁNH ĐỒNG ĐĂNG NAI**  
**PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

21-05-2025

Số CT- Doc No: 210525.0017.000121

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 21-05-25 05:18:36 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000121 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	2.926.539 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	2.660.490 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUE GTGT	266.049 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 266.049 VND

Net Income: 2.660.490 VND

Số tiền bằng chữ: Hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn nam trăm ba mươi chín DONG

Amount in words

21/05/2025+USD39,000.00+Fee:USD113.30+NGOCTHOM PAYMENT 20 PERCENT CTR 202 5-0705,2025-0706,2025-0707,2025-070 8 DATE

Nội dung:

15.05.2025.PROFORMA INV 2025 -0705,2025-0706,2025-0707,2025-0708+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK.

Remarks

Phi:USD 103.00, No

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN  
Department: DICH VU KHACH HANG  
Date: 21-05-2025

Teller: 0017.000119

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER  
0121052532060238  
:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT  
250521USD39,000.00  
:50K: Ordering customer  
/0001027349624  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE  
CO., LTD  
12/14/18 STREET NO.49, GROUP 7, HIEP  
BINH CHANH WARD, THU DUC, HCM CITY, VN  
:52A: ORDERING INSTITUTION  
BFTVVNVX087  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR  
:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION  
SPNODK22  
SPAR NORD BANK A/S  
:59: BENEFICIARY CUSTOMER  
/DK2790011400376820  
WIM FOOD A/S  
VANDMANDEN 22, 9200 AALBORG SV,  
DENMARK  
:70: REMITTANCE INFORMATION  
NGOCTHOM PAYMENT 20 PERCENT CTR 202  
5-0705, 2025-0706, 2025-0707, 2025-070  
8 DATE 15.05.2025, PROFORMA INV 2025  
-0705, 2025-0706, 2025-0707, 2025-0708  
:71A: DETAILS OF CHARGES  
OUR  
:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION  
/ACC/SPAR NORD BANK A/S

Teller

Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-149 CT- Doc No: 230525.0017.000081

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date)..... 23-05-2025  
 Ma VAT KH:

08700 DDN8700109 23-05-25 11:58:47 P1CA KBNN Thu NSNN by Transfer 0017.000081 0123052532082940

Hạn mục GD: 0 VND GD qua diyet

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057358315 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	135.960.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):	0031002228888 KHO BAC NHA NUOC KHU VUC III Ma CN:00300	135.960.000 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Mot tram ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn DONG**  
 Amount in words

Nội dung: MS0309391503;Ch754;HQ03EE;LHA11;TKH10719943070;TM1702;STVA;ST135,960,000;Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ  
 Remarks Ngọc Thom

ĐVH: Hai quan của khâu cảng Dinh Vu

/TK: 7111

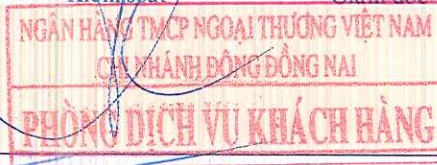
/NH Hướng: 31701001 Kho bạc Nhà nước Khu vực III

Địa Chỉ: 2995119-Hai quan của khâu cảng Dinh Vu

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỬ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**  
Ngày(Date)..... 28-05-2025  
Số CT - Doc No: 280525.0017.00187

KH: VC/ 25 T

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 28-05-25 15:55:21 PDCA Loan\_Pending\_Disb 0017.00187 001057478309

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)	
NỢ (Debit):	001057478309 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	MCN: 8700	*****1.031.580.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):			
CÓ 2 (Credit 2):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	MCN: 8700	*****39.600,00 USD
CÓ 3 (Credit 3):			

Số tiền bằng chữ: Một tỷ không trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn DONG chẵn,  
Amount in words

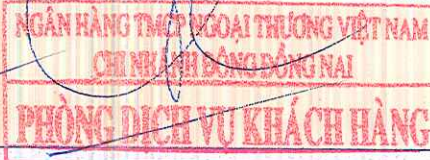
Nội dung: GN GNN SO 04 N28.05.2025 CTY NGOC THOM MUA CK 39.800 USD\* TY GIA 26.050 - THANH TOAN 60% CONTRACT NO 20250411 DATE  
Remarks 19/04/2025, COMMERCIAL INVOICE NO 20250411 DATE 07/05/2025. DVH: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO.,LTD

TY GIA:  
USD (S) 26050.00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 28-05-2025  
 Doc No: 280525.0017.000192  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 28-05-25 16:13:21 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000192 0128052532140837

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	39.600,00 USD
CÓ 1 (Credit 1):	4550 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Ma CN:06800	39.600,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Ba mươi chín nghìn sáu trăm US DOLLAR

Amount in words

28/05/2025+USD39,600.00+Fee:USD114.62+NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.,LTD-PAYMENT 80 PERCENT OF CTR NO 20250411 DATE 19/04/2025, COMMERCIAL INV NO 20250411 DATE 07/05/2025+F/O: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO.,LTD ROOM 0329,NO.51 TAIPING ROAD, QINGDAO

Nội dung:  
 Remarks

T/g:USD 25.830,00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL, 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 28-05-2025  
 Số CT- Doc No: 280525.0017.000196  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 28-05-25 04:14:17 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000196 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	3.001.898 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	2.728.998 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	272.900 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 272.900 VND

Net Income: 2.728.998 VND

Số tiền bằng chữ: Ba triệu không trăm lẻ một nghìn tám trăm chín mươi tám DỒNG

Amount in words

28/05/2025+USD39,600.00+Fee:USD114.62+NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.,LTD PAYMENT 60 PERCENT OF CTR NO 20250411 DATE 19/04/2025, COMMERCIAL INV NO 20250411 DATE 07/05/2025+F/O: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO.,LTD ROOM 0329, NO.51 TAIPING ROAD, QINGDAO

Nội dung:

Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc


Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Department: DICH VU KHACH HANG

Date: 28-05-2025

Teller: 0017.000192

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER

0128052532140837

:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT

250528USD39,600.00

:50K: Ordering customer

/0001027349624

NGOC THOM TRADING AND SERVICE

CO., LTD

12/14/18 49 STREET, QUARTER 7, HIEP

BINH CHANH WARD, THU DUC, HCM CITY, VN

:52A: ORDERING INSTITUTION

BFTVVNVX087

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR

:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION

CMBCCNBS400

CHINA MERCHANTS BANK

:59: BENEFICIARY CUSTOMER

/532905117210688

QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL

CO., LTD

ROOM 0329, NO.51 TAIPING ROAD,

QINGDAO, CHINA

:70: REMITTANCE INFORMATION

NGOC THOM TRADING AND SERVICE

CO., LTD PAYMENT 60 PERCENT OF CTR

NO 20250411 DATE 19/04/2025, COMMERC

IAL INV NO 20250411 DATE 07/05/2025

:71A: DETAILS OF CHARGES

OUR

:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION

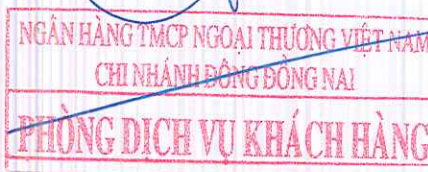
/ACC/CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO

//BRANCH

Teller

Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-149 CT- Doc No: 290525.0017.000166

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date)..... 29-05-2025  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 29-05-25 04:22:47 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000166 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	528.966 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	480.878 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phi THUE GTGT	48.088 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 48.088 VND

Net Income: 480.878 VND

Số tiền bằng chữ: Nam tram hai muoi tam nghin chin tram sau muoi sau DONG  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SO 05 N29.05.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date):..... 29-05-2025  
 Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 29-05-25 16:21:09 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000163 0129052532158846  
 Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057513996 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	1.202.195.023 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	1.202.195.023 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Một ty hai tram le hai trieu mot tram chin muoi lam nghin khong tram hai muoi ba DONG**  
 Amount in words

Nội dung: **CTY TM VA DV NGOC THOM NHAP, NGUYEN VAT LIEU, HANG HOA THEO HOA DON SO 992 NGÀY 26/05/2025**  
 Remarks  
**ĐVH: CONG TY TNHH XUAT NHAP KHAU HSH THANG LONG**

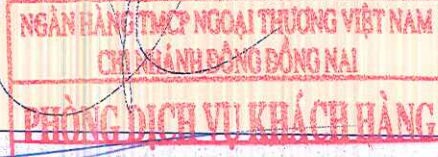
**/TK: 366.366.666.999**  
**/NH Hướng: 79311001 Ngân Hàng TMCP Quan Doi Ngân - Chi nhánh Nam Sai Gon.**

NH Nhận: 01311001 NH TMCP Quan doi

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng Bòm, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 29/05/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1057 513 990  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 1.202.195.023  
 Bằng chữ (in words): Một tỷ, hai trăm linh hai triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn, không trăm hai mươi ba đồng

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 36636666999  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu HSH Thăng Long  
 Địa chỉ (Address): Số nhà 19, ngách 26, ngõ 154 đường Đình Thôn, TDP số 7, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.  
 Tại NH (with bank): MBbank - CN Thăng Long

**Nội dung (details of payment):**

Nhập nguyên vật liệu, hàng hóa theo Hóa đơn số 992 ngày 26/05/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Nguyễn Thị Hoa Nhi*

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp

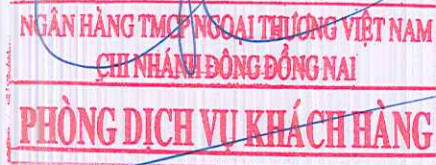


**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

*[Handwritten signature]*

Kiểm soát



Giám đốc

FORM NHBL 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-123

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 02-06-2025  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 02-06-25 02:55:31 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000042 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	581.196 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	528.360 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	52.836 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 52.836 VND

Net Income: 528.360 VND

Số tiền bằng chữ: Nam trăm tam mươi một nghìn một trăm chín mươi sáu DONG  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SQ 06 NQ2.06.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên



Chiam đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-123

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 02-06-2025  
 Mã VAT KH: CT- Doc No: 020625.0017.000039

08700 DDN8700109 02-06-25 14:54:05 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000039 0102062532192444

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057601536 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	1.320.900.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	1.320.900.000 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Mot ty ba tram hai muoi trieu chin tram nghin DONG**  
 Amount in words

Nội dung: CTY NGOC THOM NHAP NGUYEN VAT LIEU, HANG HOA THEO HOA DON SO 991 NGAY 26/05/2025 /

ĐVH: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSH THANG LONG

/TK: 366.366.666.999

/NH Hưởng: 79311001 Ngân Hàng TMCP Quan Doi Ngân - Chi nhánh Nam Sai Gon

NH Nhận: 01311001 NH TMCP Quan doi

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc





Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 02/06/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1057601536  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 1.320.900.000 VND  
 Bằng chữ (in words): Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu, chín trăm nghìn  
 đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 36636666999  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu HSH  
 Thăng Long  
 Địa chỉ (Address): Số nhà 19, ngách 26, ngõ 154 đường Đinh  
 Thôn, TDP số 7, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà  
 Nội.  
 Tại NH (with bank): MBbank – CN Thăng Long

**Nội dung (details of payment):**

Nhập nguyên vật liệu, hàng hóa theo Hóa đơn số 991 ngày 26/05/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant  
 Hoàng Thị Hải Như

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp  
 CÔNG TY TNHH  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
 NGỌC THƠM  
 TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH  
 Nguyễn Bảo Chạch

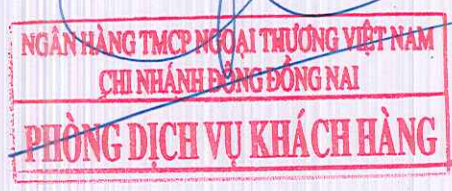
**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*(Handwritten signatures for Thanh toán viên, Kiểm soát, and Giám đốc)*



FORM NHBL 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-125 CT- Doc No: 090625.0017.000108

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 09-06-2025  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 09-06-25 01:17:20 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000108 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	427.315 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700.	388.468 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	38.847 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 38.847 VND

Net Income: 388.468 VND

Số tiền bằng chữ: **Bon tram hai mươi bay nghìn ba tram mươi lam DONG**  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SO 07, NQ9.06.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên



Kiểm soát  
 Giám đốc



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 09-06-2025  
 Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 09-06-25 13:15:43 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000106 0109062532274576

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057790230 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	971.170.490 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TDTLNH Ma CN:06800	971.170.490 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Chín trăm bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn bốn trăm chín mươi DỒNG  
 Amount in words

Nội dung: CTY NGOC THOM THANH TOAN TIEN HANG THEO HOA DON SO 08 NGÀY 06/02/2025 VA SO,09 NGÀY 07/02/2025  
 Remarks

ĐVH: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGOC THOM FOODS /TK: 145.294.6868  
 /NH Hướng: 79202001 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Số Giao dịch 2

NH Nhận: 01202002 NHTMCP Đầu tư và Phát triển-VN- CN SGD 1

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ODER**

Ngày (Date): 09/06/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1057790230  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thom  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 971.170.490 VND  
 Bằng chữ (in words):  
 Chín trăm bảy mươi một triệu, một trăm bảy mươi  
 nghìn, bốn trăm chín mươi đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 1452946868  
 Tên TK (A/c Name): Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thực Phẩm  
 Ngọc Thom Foods  
 Địa chỉ (Address): Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn  
 Đức Hòa Đông, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long  
 An, Việt Nam  
 Tại NH (with bank): BIDV - CN Ba mươi tháng tư

**Nội dung (details of payment):**

Thanh toán tiền hàng theo Hóa đơn số 08 ngày 06/02/2025 và số 09  
 ngày 07/02/2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Nguyễn Thị Hoài Như*



*Nguyễn Bảo Chao*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*Handwritten signatures in blue ink*



FORM NHBL 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-125

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 10-06-2025  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 10-06-25 12:13:37 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000076 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	397.972 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	361.793 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	36.179 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 36.179 VND

Net Income: 361.793 VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai DONG  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SỐ 08 N10.06.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145 CT- Doc No: 100625.0017.000074

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date)..... 10-06-2025  
 Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 10-06-25 12:11:11 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000074 0110062532292513

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057825534 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	904.481.760 VND
CÓ 1 (Credit 1):		/ / /
CÓ 2 (Credit 2):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	904.481.760 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

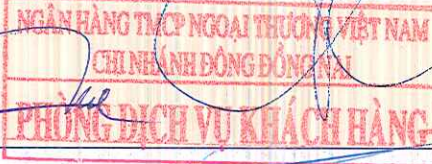
Số tiền bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn triệu bốn trăm tám mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi DONG  
 Amount in words

Nội dung: CTY NGOC THOM NHAP NGUYEN VAT LIEU, HANG HOA THEO HOA DON SO 16619 NGÀY 02/06/2025 / /  
 Remarks ĐVH: CONG TY CO PHAN THUC PHAM THIEN VUONG /TK: 111.203.496.580.19  
 /NH Hưởng: 79310001 NHTMCP Ky Thuong VN CN HCM

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ODER**

Ngày (Date): 10/06/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1057825534

Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm

Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp. HCM

Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 904.481.760

Bằng chữ (in words): Chín trăm linh bốn triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including) VND

Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 11120349658019

Tên TK (A/c Name): Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương

Địa chỉ (Address): Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tại NH (with bank): Techcombank - CN Đông Đô, Hà Nội

**Nội dung (details of payment):**

Nhập nguyên vật liệu, hàng hóa theo Hóa đơn số 16619 ngày 02/06/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Thương Thị Hải Nhi*

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp

CÔNG TY TNHH  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
 NGỌC THƠM

M.S.D.N. 0312025  
 M. TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Bảo Chạch*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên      Kiểm soát      Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
 CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI  
 PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

FORM NHB 04-06/99

Han muc GD: OVND

GD NGOAI HAN MUC CUA TTV

KH: VC/ 25 T



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Ngày(Date)..... 13-06-2025

Số CT - Doc No: 130625.0017.00123

Ma VAT KH: 0309391503

001057944221

08700 DDN8700109 13-06-25 16:04:50 PDCA Loan\_Pending\_Disb 0017 . 00123

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)			SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	001057944221	CT TNHH MTV TMVA DV NGOC THOM MCN: 8700	*****508.280.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):			/ /
CÓ 2 (Credit 2):	0871374249249	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM MCN: 8700	*****19.400,00 USD
CÓ 3 (Credit 3):			

Số tiền bằng chữ: Nam tram linh tam trieu hai tram tam muoi nghin DONG chan,  
Amount in words

Nội dung: GN GNN/SO 09 N13.06.2025 CTY NGOC THOM MUA CK 19.400 USD\* TY GIA 26.200 - THANH TOAN 20% SALES CONTRACT 2025-0809,  
Remarks: PROFORMA INVOICE 2025-0809 DATE 16/05/2025 AND SALES CONTRACT 2025-0810, PROFORMA INVOICE 2025-0810 DATE 16/05/2025.  
DVH: WIM FOOD A/S

TY GIA:  
USD 26200.00

Thanh toán viên



Giám đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 010012437-15

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 13-06-2025  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 13-06-25 16:23:46 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000128 0113062532353460

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	19.400,00 USD
CÓ 1 (Credit 1):	4550 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Ma CN:06800	19.400,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Mười chín nghìn bốn trăm US DOLLAR  
 Amount in words

Nội dung: 13/06/2025+USD19,400.00+Fee:USD70.18+NGOC THOM PAYMENT 20 PERCENT CTR 2025-0809,PROFORMA INV 2025-0809 DA TE 16/05/2025 AND  
 Remarks CTR 2025-0810,PRO FORMA INV 2025-0810 DATE 16/05/2025+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK

T/g:USD 25.840,00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
 CHI NHÁNH ĐỒNG ĐĂNG NAI  
 PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-143

**CHỨNG TỬ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 13-06-2025

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 13-06-25 04:25:03 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000132 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	1.838.716 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	1.671.560 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	167.156 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 167.156 VND

Net Income: 1.671.560 VND

Số tiền bằng chữ: Một triệu tam trăm ba mươi tam nghìn bảy trăm mười sáu ĐỒNG

Amount in words

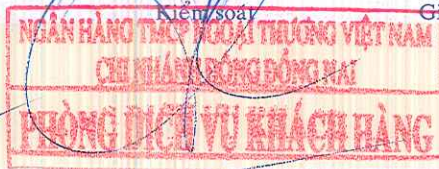
13/06/2025+USD19,400.00+Fee:USD70.18+NGOC THOM PAYMENT 20 PERCENT CTR 2025-0809,PROFORMA INV 2025-0809 DA TE 16/05/2025 AND CTR 2025-0810,PRO FORMA INV 2025-0810 DATE 16/05/2025+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22.9200 AALBORG SV, DENMARK, Phi:USD 63.80, NoiDung

Nội dung:  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN  
Department: DICH VU KHACH HANG  
Date: 13-06-2025

Teller: 0017.000128

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER  
0113062532353460  
:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT  
250613USD19,400.00  
:50K: Ordering customer  
/0001027349624  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE  
CO., LTD  
12/14/18 49 STREET, QUARTER 7, HIEP  
BINH CHANH WARD, THU DUC, HCM CITY, VN  
:52A: ORDERING INSTITUTION  
BFTVVNVX087  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR  
:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION  
SPNODK22  
SPAR NORD BANK A/S  
:59: BENEFICIARY CUSTOMER  
/DK2790011400376820  
WIM FOOD A/S  
VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV,  
DENMARK  
:70: REMITTANCE INFORMATION  
NGOC THOM PAYMENT 20 PERCENT CTR  
2025-0809, PROFORMA INV 2025-0809 DA  
TE 16/05/2025 AND CTR 2025-0810, PRO  
FORMA INV 2025-0810 DATE 16/05/2025  
:71A: DETAILS OF CHARGES  
OUR  
:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION  
/ACC/SPAR NORD BANK A/S

Teller



Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank



*Torân Thi Tông Tông*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 16-06-2025  
 CT- Doc No: 160625.0017.000058  
 Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 16-06-25 02:40:24 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000058 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	423.910 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	385.373 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	38.537 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 38.537 VND

Net Income: 385.373 VND

Số tiền bằng chữ: **Bon tram hai muoi ba nghin chin tram muoi DONG**  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SO 10 N16.06.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): ..... 16-06-2025  
 Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 16-06-25 14:38:01 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000056 0116062532366048

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1057998441 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	963.431.700 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	963.431.700 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Chín trăm sáu mươi ba triệu ba trăm ba mươi một nghìn bảy trăm ĐỒNG  
 Amount in words

Nội dung: CTY NGOC THOM NHAP NGUYEN VAT LIEU, HANG HOA THEO HOA DON SO 1131 NGÀY 12/06/2025  
 Remarks ĐVH: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSH THANG LONG

TK: 366.366.666.999  
 /NH Hưởng: 79311001 Ngân Hàng TMCP Quan Doi Ngân - Chi nhánh Nam Sai Gon

NH Nhận: 01311001 NH TMCP Quan doi

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lam, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai.  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 16/06/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1057998441  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp. HCM.  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 963.431.700 VND  
 Bằng chữ (in words):  
 Chín trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi một  
 nghìn, bảy trăm đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 366366666999  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu HSH  
 Thăng Long  
 Địa chỉ (Address): Số nhà 19, ngách 26, ngõ 154 đường Đinh  
 Thôn, TDP số 7, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà  
 Nội.  
 Tại NH (with bank): MBbank – CN Thăng Long

**Nội dung (details of payment):**

Nhập nguyên vật liệu, hàng hóa theo Hóa đơn số 1131 ngày 12/06/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*[Signature]*  
 Hoàng Thị Huyền Nhi

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp

*[Signature]*  
 Nguyễn Bảo Chạch  
 CÔNG TY TNHH  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
 NGỌC THƠM  
 TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

*[Signature]*

Kiểm soát

*[Signature]*

Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
 CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI  
 PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

FORM NHB 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Số CT- Doc No: 240625.0017.000205 Ngày (Date): 24-06-2025 Ma VAT KH:

08700 DDN8700109 24-06-25 16:30:57 P1CA KBNN Thu NSNN by Transfer 0017.000205 0124062532478715

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058228247 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	87.907.072 VND
CÓ 1 (Credit 1):	6789967899 PHONG GIAO DỊCH SO 1-KBNN KHU VUC II Ma CN:02600	87.907.072 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Tam mươi bảy triệu chín trăm lẻ bảy nghìn không trăm bảy mươi hai DONG

Amount in words

Nội dung: MS0309391503;Ch754;HQ02C1;LHA11;TKH10729470560;TM1702;STVA;ST87,907,072;Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thom

Remarks DVH: Hai quan của khâu cảng Sài Gòn khu vực 1

/TK: 711102995342

/NH Hưởng: 79701026 Phong Giao dịch so 1 - Kho bạc nhà nước Khu vực II

Địa Chỉ: 2995342-Hai quan của khâu cảng Sài Gòn khu vực 1

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Số CT- Doc No: 240625.0017.000213 Ngày (Date): 24-06-2025 Ma VAT KH:

08700 DDN8700109 24-06-25 16:33:10 P1CA KBNN Thu NSNN by Transfer 0017.000213 0124062532478806

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058228247 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	1.337.266 VND
CÓ 1 (Credit 1):	6789967899 PHONG GIAO DỊCH SO 1-KBNN KHU VỰC II Ma CN:02600	1.337.266 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi sáu DỒNG**

Amount in words

Nội dung: MS0309391503;Ch754;HQ02C1;LHA11;TKH10729479332;TM1702;STVA;ST1.337.266;Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thom

Remarks ĐVH: Hai quan của khâu cảng Sai Gon khu vực 1

/TK: 711102995342

/NH Hưởng: 79701026 Phong Giao dịch so 1 - Kho bạc nhà nước Khu vực II

Địa Chỉ: 2995342-Hai quan của khâu cảng Sai Gon khu vực 1

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lạm; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

03-07-2025

Ngày(Date).....  
 Số CT- Doc No: 030725.0017.000121

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 03-07-25 02:00:42 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000121 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	244.005 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	221.823 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	22.182 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 22.182 VND

Net income: 221.823 VND

Số tiền bằng chữ: Hai tram bon muoi bon nghin khong tram le nam DONG  
 Amount in words

Nội dung: THU PHI CT THEO GNN SO 12 N03.07.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên



Giám đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**  
 Ngày (Date): 03-07-2025  
 Số CT - Doc No: 030725.0017.000119  
 Mã VAT KH:

KH: VC/251

08700 DDN8700109 03-07-25 13:58:00 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000119 0103072532590955

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058487854 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	554.558.269 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TDTLNH Ma CN:06800	554.558.269 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Nam tram nam muoi bon trieu nam tram nam muoi tam nghin hai tram sau muoi chin DONG**  
 Amount in words

Nội dung: **TY NGOC THOM THANH TOAN TIEN MUA HANG THEO HOA DON SO 11 NGÀY 10/02/2025**

Remarks: **CVH: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGOC THOM FOODS**

TK: 145.294.8888

NH Hưởng: 79202001 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN So Giao dịch 2

NH Nhận: 01202002 NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN SGD 1

Thanh toán viên

Kiểm soát



Chức đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 03/07/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1058 487 854  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 554.558.269 VND  
 Bằng chữ (in words): Năm trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 1452946868  
 Tên TK (A/c Name): Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thực Phẩm  
 Ngọc Thơm Foods  
 Địa chỉ (Address): Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn  
 Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam  
 Tại NH (with bank): BIDV - CN Ba mươi tháng tư

**Nội dung (details of payment):**

Thanh toán tiền hàng theo Hóa đơn số 11 ngày 10/02/2025

**KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ**  
 Chief Accountant

*Hoàng Thị Hoài Nhi*

**CHỮ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU**  
 Acc. Holder & Stamp

CÔNG TY TNHH  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
 NGỌC THƠM  
 TP. THỦ ĐỨC - TP. HCM  
*Nguyễn Bảo Chạch*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
 CHI NHÁNH ĐỒNG ĐÔNG NAI  
 PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

FORM NHB 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

08-07-2025

Số CT- Doc No: 080725.0017.000087

Ngày(Date)

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 08-07-25 01:37:21 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000087 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	251.379 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	228.526 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	22.853 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 22.853 VND

Net Income: 228.526 VND

Số tiền bằng chữ: Hai tram nam moi mot nghin ba tram bay moi chin DONG

Amount in words

Nội dung: PHU PHI CT THEO GNN SO 13 N08.07.2025 - CTY NGOC THOM

Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*(Handwritten signatures and red stamp)*

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
 CHI NHÁNH ĐỒNG ĐĂNG NAI  
 PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Số CT- Doc No: 080725-0017.000085 Ngày(Date) 08-07-2025 Ma VAT KH:

08700 DDN8700109 08-07-25 13:35:36 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000085 0108072532630331

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058613160 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	571.315.080 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	571.315.080 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Nam tram bay muoi mot trieu ba tram muoi lam nghin khong tram tam muoi DONG  
 Amount in words

Nội dung: TY NGOC THOM THANH TOAN TIEN HANG THEO HOA DON SO 12 NGÀY 13/02/2025  
 Remarks  
 VH: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGOC THOM FOODS

/TK: 145.294.6868

/NH Hướng: 79202001 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Số Giao dịch 2

NH Nhận: 01202002 NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN SGD 1

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3, H. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 08/07/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1058 613 160  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 571.315.080 VND  
 Bằng chữ (in words): Năm trăm bảy mươi một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including)  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 1452946868  
 Tên TK (A/c Name): Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thực Phẩm Ngọc Thơm Foods  
 Địa chỉ (Address): Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam  
 Tại NH (with bank): BIDV - CN Ba mươi tháng tư

**Nội dung (details of payment):**

Thanh toán tiền hàng theo Hóa đơn số 12 ngày 13/02/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Hoàng Thị Hoài Nhi*

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp



*Nguyễn Bảo Chạch*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



FORM NHBL 01-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Chi nhánh Đông Đồng Nai  
Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/ 25 T

Ngày(Date):..... 11-07-2025

Số CT - Doc No: 110725.0017.00119

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 11-07-25 15:42:20 PDCA Loan\_Pending\_Disb

0017 . 00119

001058727556

**TÀI KHOẢN (ACCOUNT)**

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	001058727556 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM	
CÓ 1 (Credit 1):	MCN: 8700	*****1,982,292.000 VND
CÓ 2 (Credit 2):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM	
CÓ 3 (Credit 3):	MCN: 8700	*****75,660,00 USD

Số tiền bằng chữ: Một ty chín tram tam mươi hai triệu hai tram chín mươi hai nghìn DONG chan,  
Amount in words

Nội dung: GN GNN SO 14 N11.07.2025 CTY NGOC THOM MUA CK 75.660 USD\* TY GIA 26.200 - THANH TOAN 80% CONTRACT NO 2025-0705 AND  
Remarks 2025-0706 DATE 15/05/2025; INVOICE NO 203760 AND 203762 DATE 30/05/2025. DVH: WIM FOOD A/S

TY GIA:  
USD (\$) 26200.00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date)..... 11-07-2025

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 11-07-25 15:58:33 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000124 0111072532676767

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	
CÓ 1 (Credit 1):		75.660,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):	4550 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Ma CN:06800	
CÓ 3 (Credit 3):		75.660,00 USD

Số tiền bằng chữ:  
 Amount in words

Bay muoi lam nghin sau tram sau muoi US DOLLAR

Nội dung: 11/07/2025+USD75,660.00+Fee:USD193.95+NGOC THOM PAYMENT 80 PERCENT CONTRA CT NO 2025-0705 AND 2025-0706 DATE 15/05/2025.  
 Remarks INVOICE NO 203760 AND 203762 DATE 30/05/2025+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK

T/g:USD 25.960,00

Thanh toán viên



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lư, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4 Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date)..... 11-07-2025

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 11-07-25 03:59:37 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000128 BTHTHU  
 Hạn mức GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	5.104.816 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	4.640.742 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	464.074 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 464.074 VND

Số tiền bằng chữ:

Nam triệu một trăm lẻ bốn nghìn tám trăm mười sáu ĐỒNG

Net Income: 4.640.742 VND

Amount in words

Nội dung: INVOICE NO 203760 AND 203762 DATE 30/05/2025+F/O:WIM FOOD A/S VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK. Phí:USD 178.32,  
 Remarks Nội Dung:NGOC THOM

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN  
Department: DICH VU KHACH HANG  
Date: 11-07-2025

Teller: 0017.000124

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER  
0111072532676767  
:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT  
250711USD75,660.00  
:50K: Ordering customer  
/0001027349624  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE LTD  
12/14/18 49 STREET, QUARTER 7, HIEP  
BINH CHANH WARD, HOCHIMINH CITY, VN  
:52A: ORDERING INSTITUTION  
BFTVVNVX087  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR  
:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION  
SPNODK22  
SPAR NORD BANK A/S  
:59: BENEFICIARY CUSTOMER  
/DK2790011400376820  
WIM FOOD A/S  
VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV,  
DENMARK  
:70: REMITTANCE INFORMATION  
NGOC THOM PAYMENT 80 PERCENT CONTRA  
CT NO 2025-0705 AND 2025-0706 DATE  
15/05/2025. INVOICE NO 203760 AND  
203762 DATE 30/05/2025  
:71A: DETAILS OF CHARGES  
OUR  
:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION  
/ACC/SPAR NORD BANK A/S

Teller



Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

KH: VC/25T

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Ngày(Date): 14-07-2025

Số CT- Doc No: 140725.0017.000070

Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 14-07-25 13:17:22 P1CA KBNN Thu NSNN by Transfer 0017.000070 0114072532685196

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058777137 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	45.930.863 VND
CÓ 1 (Credit 1):	6789967899 PHONG GIAO DỊCH SỐ 1-KBNN KHU VỰC II Ma CN:02600	45.930.863 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Bon mươi lăm triệu chín trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi ba DONG**  
 Amount in words

Nội dung: MS0309391503;Ch854;HQ02CI;LHA11;TKH10734677585;TM1901;STNK;ST45,930,863;Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ  
 Remarks: Ngọc Thơm

DVH: Hai quan của khu cảng Sai Gon khu vực 1

ATK: 711102995342

NH Hường: 79701026 Phong Giao dịch số 1 - Kho bạc nhà nước Khu vực II

Địa Chỉ: 2995342-Hai quan của khu cảng Sai Gon khu vực 1

Thanh toán viên

Kiểm soát viên

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH

Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu :C1-09/NS  
(TT số 126 ngày 28/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: .....  
Số: .....

Người nộp thuế: **CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM**  
Mã số thuế: **0309391503**  
Địa chỉ: **12/14/18 đường 49, KP7, P.Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM**  
Huyện: **Tp.Thủ Đức** Tỉnh, TP: **Tp.HCM**  
Người nộp thay: Mã số thuế:

Đề nghị Ngân hàng: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CN ĐÔNG ĐỒNG NAI**

Trích TK số:

hoặc tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  **STK : 7111.0.2995.342** TK tạm thu  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Tại KBNN: **Phòng giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II** Tỉnh, TP: **Thành phố Hồ Chí Minh**

Tờ khai HQ số: **107346775650** ngày **11/07/2025** - Loại hình XNK: **A11**

Mở tại NHTM uỷ nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN  Thanh tra TC

Thanh tra CP  CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: **Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1**

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN(*)					Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền(**)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS				Mã Tiêu mục	Mã chương
	Số tờ khai	Năm tờ khai	Sắc thuế	Số tiền (VND)		
1	107346775650	2025	Thuế nhập khẩu	45.930.863	1901	754
Tổng cộng				45.930.863		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi ngàn, tám trăm sáu mươi ba đồng.

### PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: ..... Nợ TK: .....

Mã ĐBHC: ..... Có TK: .....

Mã nguồn NSNN: .....

### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 14 tháng 07 năm 2025

Người nộp tiền: **Kê toán trưởng** Thu trưởng

*Hương Thu Hiền*  
*Như*



*Đặng Xuân Ngọc*

### VIETCOMBANK – CN ĐÔNG ĐỒNG NAI

Ngày tháng năm 2025

Giao dịch viên Kiểm soát viên

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
**CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI**  
**PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỬ GIAO DỊCH**

**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

Ngày(Date).....

14-07-2025

Mã VAT KH:

KH: VC/25T

08700 DDN8700109 14-07-25 13:19:15 P1CA KBNN Thu NSNN by Transfer 0017.000075 0114072532685220

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1058777137 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	45.630.661 VND
CÓ 1 (Credit 1):	6789967899 PHONG GIAO DỊCH SO 1-KBNN KHU VUC II Ma CN:02600	45.630.661 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Bon mươi lam triệu sau tram ba mươi nghìn sau tram sau mươi mốt DONG**  
 Amount in words

Nội dung: MS0309391503;Ch854;HQ02C1;LHA11;TKH10734671722;TM1901;STNK;ST45,630,661;Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ  
 Remarks: Ngọc Thơm

ĐVH: Hai quan của khâu cảng Sai Gon khu vuc 1

/TK: 711102995342

/NH Hường: 79701026 Phong Giao dịch so 1 - Kho bac nha  
 nước Khu vuc II

Địa Chỉ: 2995342-Hai quan của khâu cảng Sai Gon khu vuc 1

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH

Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  chuyển khoản

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu :C1-09/NS

(TT số 126 ngày 28/08/2014

của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: .....

Số: .....

Người nộp thuế: **CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM**

Mã số thuế : **0309391503**

Địa chỉ: **12/14/18 đường 49, KP7, P. Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM**

Huyện : **Tp. Thủ Đức** Tỉnh, TP : **Tp. HCM**

Người nộp thay: Mã số thuế:

Đề nghị Ngân hàng: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CN ĐÔNG ĐÔNG NAI**

Trích TK số:

hoặc tiền mặt để :

Nộp vào NSNN  **STK : 7111.0.2995.342**

TK tạm thu

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Tại KBNN : **Phòng giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II** Tỉnh, TP : **Thành phố Hồ Chí Minh**

Tờ khai HQ số : **107346717220 ngày 11/07/2025** - Loại hình XNK : **A11**

Mở tại NHTM uỷ nhiệm thu :

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền :

Kiểm toán NN

Thanh tra TC

Thanh tra CP

CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu : **Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1**

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN(*)					Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền(**)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS				Mã Tiêu mục	Mã chương
	Số tờ khai	Năm tờ khai	Sắc thuế	Số tiền (VND)		
1	107346717220	2025	Thuế nhập khẩu	45.630.661	1901	754
Tổng cộng				45.630.661		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, sáu trăm sáu mươi một đồng.

### PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: .....

Nợ TK: .....

Mã ĐBHC: .....

Có TK: .....

Mã nguồn NSNN: .....

### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 14 tháng 07 năm 2025

Người nộp tiền **Kế toán trưởng** Thủ trưởng

### VIETCOMBANK – CN ĐÔNG ĐÔNG NAI

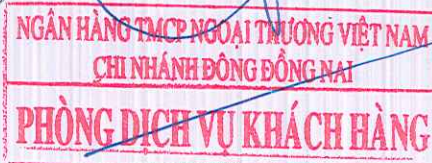
Ngày tháng năm 2025

Giao dịch viên **Kiểm soát viên**

*Hương Nhi*  
*Nhi*



*Đông Xuân Ngọc*





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 010012437-145

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

KH: VC/ 25 T

PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP

Ngày(Date): 24-07-2025

Số CT - Doc No: 240725.0017.00182

Mã VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109

24-07-25 18:31:00 PDCA Loan\_Pending\_Disb

0017.00182

001059069390

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	001059069390 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****625.999.438 VND
CÓ 1 (Credit 1):		
CÓ 2 (Credit 2):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****23.802,26 USD
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Sau trăm hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi tám DỒNG chẵn,  
 Amount in words

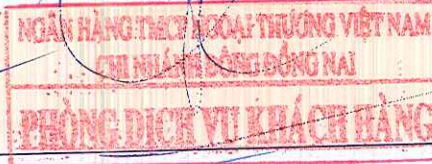
Nội dung: GN GNN SỐ 16 N24.07.2025 NGOC THOM MUA CK 23,802.26 USD\* TY GIA 26.300 - TT LAN 2 PARTIAL PAYMENT FOR CONTRACT NO  
 Remarks VN-250318-2 DATE 18/03/2025, COMMERCIAL INVOICE VN-250620-1 DATE 20/06/2025. DVH: CHANGZHOU ZHENGLONG MACHINERY CO.,LTD

TY GIA: USD (S) 26300.00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**  
 Ngày(Date): 24-07-2025  
 Số CT- Doc No: 240725.0017.000188  
 Mã VAT KH: 0309391503

KH: VC/25T

08700 DDN8700109 24-07-25 18:45:04 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000188 0124072532805877

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	23.802,26 USD
CÓ 1 (Credit 1):	4550 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Ma CN:06800	23.802,26 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba nghìn tám trăm lẻ hai US DOLLAR và hai mươi sáu cent

Amount in words

24/07/2025+USD23,802.26+Fee:USD79.86+NGOC THOM TRADING AND SERVICE PARTIAL PAYMENT FOR CONTRACT NO VN- 250318-2 DATE 18/03/2025, COMMERCIAL INVOICE VN-250620-1 DATE 20/06/2025+F/O: CHANGZHOU ZHENGLONG MACHINERY CO.,LTD NO.8-4 GONGYUAN

Nội dung:

RD, IP, XUEBU TOWN, JINTAN.

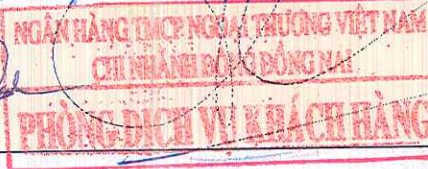
Remarks

T/g: USD 25.960,00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 24-07-2025

Số CT- Doc No: 240725.0017.000193

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 24-07-25 06:46:08 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000193 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	2.101.915 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	1.910.832 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	191.083 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 191.083 VND

Net Income: 1.910.832 VND

Số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm lẻ một nghìn chín trăm mười lăm ĐỒNG

Amount in words

24/07/2025+USD23,802.26+Fee:USD79.86+NGOC THOM TRADING AND SERVICE PARTIAL PAYMENT FOR CONTRACT NO VN- 250318-2 DATE 18/03/2025, COMMERCIAL INVOICE VN-250620-1 DATE 20/06/2025+F/O: CHANGZHOU ZHENGLONG MACHINERY CO.,LTD NO.8-4 GONGYUAN

Nội dung:

Remarks

RD, IP, XUEBU TOWN, JINTAN,

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN  
Department: DICH VU KHACH HANG  
Date: 24-07-2025

Teller: 0017.000188

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER  
0124072532805877

:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT  
250724USD23,802.26

:50K: Ordering customer  
/0001027349624  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE  
CO., LTD  
12/14/18 49 STREET, QUARTER 7, HIEP  
BINH WARD, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

:52A: ORDERING INSTITUTION  
BFTVVNVX087  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR

:56A: INTERMEDIARY INSTITUTION  
CHASUS33  
JPMORGAN CHASE BANK, N.A.

:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION  
ABOCCNBJ  
AGRICULTURAL BANK OF CHINA, THE

:59: BENEFICIARY CUSTOMER  
/10625014040007151  
CHANGZHOU ZHENGLONG MACHINERY  
CO., LTD  
NO.8-4 GONGYUAN RD, IP, XUEBU TOWN,  
JINTAN, CHANGZHOU CITY, JIANGSU, CHINA

:70: REMITTANCE INFORMATION  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE  
PARTIAL PAYMENT FOR CONTRACT NO VN-  
250318-2 DATE 18/03/2025, COMMERCIAL  
INVOICE VN-250620-1 DATE 20/06/2025

:71A: DETAILS OF CHARGES  
OUR

:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION  
/ACC/AGRICULTURAL BANK OF CHINA  
//BEIJING HEADOFFICE

Teller

Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date).....

05-08-2025

Số CT- Doc No: 050825.0017.000056

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 05-08-25 11:03:40 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000056 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	43.725 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK < 500tr Ma CN:08700	39.750 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUE GTGT	3.975 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 3.975 VND

Net Income: 39.750 VND

Số tiền bằng chữ: **Bon mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm ĐỒNG**  
 Amount in words

Nội dung: THU PHÍ CT THEO GNN SỐ 18 N05.08.2025 - CTY NGOC THOM  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**

KH: VC/25T

Ngày(Date): 05-08-2025  
 Số CT- Doc No: 050825.0017.000054  
 Mã VAT KH:

08700 DDN8700109 05-08-25 11:02:14 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000054 0105082532914180

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1059363394 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	132.500.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	132.500.000 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Mot tram ba mươi hai triệu nam tram nghin DONG**  
 Amount in words

Nội dung: CTY NGOC THOM NHAP NGUYEN VAT LIEU, HANG HOA THEO HOP DONG SO 466/HDMB/2025, NGÀY 24/07/2025,  
 Remarks ĐVH: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG /TK: 111.203.496.580.19  
 /NH Hướng: 79310001 NHTMCP Ky Thuong VN CN HCM

Thanh toán viên

Kiểm soát



Giám đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đông Đồng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 05/08/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1059 363 394  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thom  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 132.500.000  
 Bằng chữ (in words): Một trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phí trong (including) VND  
 Phí ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 11120349658019  
 Tên TK (A/c Name): Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương  
 Địa chỉ (Address): Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Thành  
 phố Hà Nội, Việt Nam  
 Tại NH (with bank): Techcombank – CN Đông Đô, Hà Nội

**Nội dung (details of payment):**

Nhập nguyên vật liệu, hàng hóa theo Hợp đồng số  
 466/HĐMB/2025, ngày 24/07/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Hương Thị Hoàn  
 Nhi*



CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp

*Nguyễn Bảo Chạch*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*[Handwritten signatures and stamps]*



FORM NHBL 04-06/99



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
MÃ VAT: 0100112437-145

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH  
PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP  
05-08-2025

KH: VC/ 25 T

Ngày(Date).....  
Số CT - Doc No: 050825.0017.00298

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 05-08-25 18:48:34 PDCA Loan\_Pending\_Disb 0017 . 00298 001059376215

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	001059376215 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****299.820.000 VND
CÓ 1 (Credit 1):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM MCN: 8700	*****11.400,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Hai tram chin muoi chin triệu tam tram hai muoi nghin DONG chan,  
Amount in words

Nội dung: GN GNN SO 19 N05.08.2025 NGOC THOM MUA CK 11.400 USD\* TY GIA 26.300 - TT LAN 1 30% PAYMENT FOR CONTRACT NO 20250731;  
Remarks: PROFORMA INVOICE NO2025SAGA0731 DATE 31/07/2025. DVH: JIANGSU SAGA TEXTILE MACHINERY CO.,LTD

TY GIA:  
USD (S) 26300.00

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/09, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**  
 Ngày (Date): 05-08-2025  
 Số CT- Doc No: 050825.0017.000303 .....  
 Mã VAT KH: 0309391503

KH: VC/25T

08700 DDN8700109 05-08-25 19:01:36 P1CG Remittance Foreign RM 0017.000303 0105082532925612

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	0871374249249 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	11.400,00 USD
CÓ 1 (Credit 1):	4550 270201005 TRUNG GIAN CT DI NUOC NGOAI TAP TRUNG Ma CN:06800	11.400,00 USD
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: **Mười một nghìn ba trăm US DOLLAR**

Amount in words

05/08/2025+USD11,400.00+Fee:USD52.58+NGOC THOM PAYMENT 30 PERCENT FOR CO NTRACT NO 20250731,PROFORMA INVOICE NO 2025SAGA0731  
 DATE 31/07/2025 +F/D:JIANGSU SAGA TEXTILE MACHINERY CO., LTD NO.2 XINJI INDUSTRIAL PARK,XINJI TO WN,YIZHENG CITY,JIANGSU

Nội dung: PRO.,CHINA  
 Remarks

Tg:USD 26.040,00

Thanh toán viên

*(Handwritten signature)*  
**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
**CHI NHÁNH ĐỒNG ĐĂNG NAI**  
**PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437-145

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH  
**PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP**  
 Ngày (Date) 05-08-2025  
 Số CT- Doc No: 050825.0017.000309 ..... Ma VAT KH: 0309391503

KH: VC/251

08700 DDN8700109 05-08-25 07:03:27 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000309 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	1.388.112 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101002 CTNN To chuc bang USD Ma CN:08700	1.261.920 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	126.192 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 126.192 VND

Net Income: 1.261.920 VND

Số tiền bằng chữ: **Một triệu ba trăm tam mươi tam nghìn một trăm mười hai DONG**

Amount in words

05/08/2025+USD11,400.00+Fee:USD52.58+NGOC THOM PAYMENT 30 PERCENT FOR CO NTRACT NO 20250731,PROFORMA INVOICE NO 2025SAGA0731  
 DATE 31/07/2025 +F/D:JIANGSU SAGA TEXTILE MACHINERY CO., LTD NO.2 XINJI INDUSTRIAL PARK,XINJI TO WN,YIZHENG CITY,JIANGSU

Nội dung: PRO., CHINA,  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*[Handwritten signature]*



Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưu; Liên 2: KH

Vietcombank: VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN  
Department: DICH VU KHACH HANG  
Date: 05-08-2025

Teller: 0017.000303

MT 103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER

:20: TRANSFER REFERENCE NUMBER  
0105082532925612  
:32A: VALUE DATE, CURRENCY, INTERBANK SETTLED AMOUNT  
250805USD11,400.00  
:50K: Ordering customer  
/0001027349624  
NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.,  
LTD  
12/14/18 49 STREET, QUARTER 7, HIEP  
BINH WARD, HOCHIMINH CITY, VIETNAM  
:52A: ORDERING INSTITUTION  
BFTVVNVX087  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOR  
:57A: ACCOUNT WITH INSTITUTION  
COMMCNSHYAN  
BANK OF COMMUNICATIONS  
:59: BENEFICIARY CUSTOMER  
/395068300141000004424  
JIANGSU SAGA TEXTILE MACHINERY CO.,  
LTD  
NO.2 XINJI INDUSTRIAL PARK, XINJI TO  
WN, YIZHENG CITY, JIANGSU PRO., CHINA  
:70: REMITTANCE INFORMATION  
NGOC THOM PAYMENT 30 PERCENT FOR CO  
NTRACT NO 20250731, PROFORMA INVOICE  
NO 2025SAGA0731 DATE 31/07/2025  
:71A: DETAILS OF CHARGES  
OUR  
:72: SENDER TO RECEIVER INFORMATION  
/ACC/BANK OF COMMUNICATIONS  
//YANGZHOU BRANCH

Teller

Bui Thi Huyen Thu

For Vietcombank





Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hố Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH  
 PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP

KH: VC/25T

Số CT- Doc No: 080825.0017.000042

Ngày(Date)

08-08-2025

Ma VAT KH: 0309391503

08700 DDN8700109 08-08-25 01:46:24 P1CG Misc Collect Free Fee By Charge Type 0017.000042 BTHTHU

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ma CN: 08700	439.353 VND
CÓ 1 (Credit 1):	7110 430101001 CT khác VCB - Trích TK > 500tr Ma CN:08700	399.412 VND
CÓ 2 (Credit 2):	VAT01 Phí THUẾ GTGT	39.941 VND
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT Amount: 39.941 VND

Net Income: 399.412 VND

Số tiền bằng chữ: **Bon tram ba mươi chín nghìn ba tram nam mươi ba DONG**  
 Amount in words

Nội dung: **THU PHI CT THEO GNN SO 20 N08.08.2025 - CTY NGOC THOM**  
 Remarks

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc



Form NHBL 19-06/99; Liên 1: Lưu; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3  
 H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  
 MÃ VAT: 0100112437-145

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH  
 PHIẾU HẠCH TOÁN-POSTING SLIP  
 Ngày(Date): 08-08-2025

KH: VC/25T

Số CT- Doc No: 080825.0017.000040

Ma VAT KH:

08700 DDN8700109 08-08-25 13:45:04 P1GL Remittance Local RM by Transfer 0017.000040 0108082532960459

Hạn mục GD: 0 VND GD qua duyệt

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	1059466809 CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM Ma CN: 08700	998.530.850 VND
CÓ 1 (Credit 1):	5012 120101003 TGIAN TTDTLNH Ma CN:06800	998.530.850 VND
CÓ 2 (Credit 2):		
CÓ 3 (Credit 3):		

Số tiền bằng chữ: Chín trăm chín mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn tám trăm năm mươi DONG  
 Amount in words

Nội dung: TY TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM THANH TOAN TIEN HANG THEO HOA DON SO SO 18 NGÀY 25/02/2025 VÀ SO 19 NGÀY 26/02/2025  
 Remarks ĐVH: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THOM FOODS

/TK: 145.294.6868

/NH Hướng: 79202001 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Số Giao dịch 2

NH Nhận: 01202002 NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN SGD 1

Thanh toán viên

Kiểm giá



Giám đốc

Form NHBL 19-06/99, Liên 1: Lưng; Liên 2: KH



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  
 Chi nhánh Đồng Đăng Nai  
 Địa chỉ: Số 53A/4, Quốc lộ 1A, X. Hồ Nai 3, H. Trảng  
 Bom, tỉnh Đồng Nai  
 Mã VAT: 0100112437145

**CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

**ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER**

Ngày (Date): 08/08/2025

**ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):**

Số TK (A/c No.): 1059 466 809  
 Tên TK (A/c Name): Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc  
 Thơm  
 Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp  
 Bình, Tp. HCM  
 Tại NH (with bank): VIETCOMBANK ĐỒNG ĐÔNG NAI

**SỐ TIỀN (with amount)**

Bằng số (In figures): 998,530,850 VND  
 Bằng chữ (in words): Chín trăm chín mươi tám triệu, năm trăm ba mươi  
 nghìn, tám trăm năm mươi đồnggg.

**PHÍ NH (Bank charges)**

Phi trong (including)  
 Phi ngoài (excluding)

**& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):**

Số TK (A/c No.): 1452946868  
 Tên TK (A/c Name): Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thực Phẩm  
 Ngọc Thơm Foods  
 Địa chỉ (Address): Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn  
 Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam  
 Tại NH (with bank): BIDV - CN Ba mươi tháng tư

**Nội dung (details of payment):**

Thanh toán tiền hàng theo Hóa đơn số số 18 ngày 25/02/2025 và số 19  
 ngày 26/02/2025

KÊ TOÁN TRƯỞNG KÝ  
 Chief Accountant

*Hoàng Thị Hoài  
 Nhi*

CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU  
 Acc. Holder & Stamp



*Nguyễn Bảo Chạch*

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (for Bank's Use only) MÃ VAT:**

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

*[Handwritten signatures for Thanh toán viên, Kiểm soát, and Giám đốc]*



FORM NHBL 04-06/99